

Số: 47 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019



GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20/11/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN;

Xét Đơn đề nghị ngày 11/01/2019 và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép hoạt động số 0052/NH-GP ngày 01/09/1994 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á.
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Bac A Commercial Joint Stock Bank.
- Tên viết tắt: Bac A Bank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 117, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á là 5.500.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm nghìn năm trăm tỷ đồng).

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á là 99 năm kể từ ngày 01/09/1994.

Điều 4. Nội dung hoạt động:

Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1) Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2) Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3) Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4) Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5) Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6) Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7) Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8) Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9) Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10) Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11) Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12) Phát hành chứng chi tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13) Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14) Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15) Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16) Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17) Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18) Ví điện tử.

19) Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

20) Mua nợ.

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

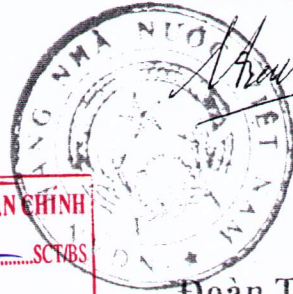
Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép hoạt động số 0052/NH-GP ngày 01/09/1994 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á; Quyết định số 183/QĐ-NH5 ngày 01/09/1994 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á; Quyết định số 1891/QĐ-NHNN ngày 19/08/2011, Quyết định số 2786/QĐ-NHNN ngày 03/12/2013, Quyết định số 2519/QĐ-NHNN ngày 03/12/2014, Quyết định số 1566/QĐ-NHNN ngày 07/08/2015, Quyết định số 2516/QĐ-NHNN ngày 07/12/2015, Quyết định số 150/QĐ-NHNN ngày 05/02/2016, Quyết định số 2197/QĐ-NHNN ngày 20/10/2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á; Quyết định số 148/QĐ-NHNN ngày 07/02/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận sửa đổi Giấy phép về thay đổi tên tiếng Anh và bổ sung tên viết tắt của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á và Quyết định số 1807/QĐ-NHNN ngày 14/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Nghệ An, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
 - Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
 - UBND tỉnh Nghệ An;
 - Bộ Công an;
 - Bộ Kế hoạch và đầu tư;
 - Lưu: VP, TTGSNH (3 bản).
- (để ph/h);

K. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đoàn Thái Sơn

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 16789, Quyền số: 12, SCT/BS
Ngày: 17-06-2019



CÔNG CHỨNG VIÊN
PHÍ THỊ HIỀN

Số: 47 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010;

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hồ sơ, trình tự thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (đã được sửa đổi, bổ sung);

Xét đề nghị của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á tại Văn bản số 39/BC-BAC A BANK ngày 25/01/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 2 Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GP-NHNN ngày 16/4/2019 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á như sau:

“Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á là 8.959.336.420.000 đồng (bằng chữ: Tám nghìn chín trăm năm mươi chín tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng)”.

Điều 2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Khoản 4 Điều 29 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã sửa đổi, bổ sung) đối với nội dung sửa đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 47/GP-NHNN ngày 16/4/2019 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á.

Quyết định số 1514/QĐ-NHNN ngày 10/8/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi nội dung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á hết hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc (để báo cáo);
- Phó Thống đốc Phạm Quang Dũng;
- NHNN CN tỉnh Nghệ An (để ph/h);
- TTGSNH4 (để ph/h);
- Lưu: VP, TTGSNH2, TTHƯƠNG *[Handwritten mark]*

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Phạm Quang Dũng

Số: 44./2023/NQ-HĐQT

Nghệ An, ngày 30 tháng 11 năm 2023

NGHỊ QUYẾT*V/v: Phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu ra công chúng lần 2***HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi, bổ sung ngày 01 tháng 3 năm 2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á (BAC A BANK);
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động hiện hành của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á;
- Căn cứ Biên bản họp số: 44.Q./2023/BB-HĐQT ngày 30/11/2023 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Phương án phát hành Trái Phiếu ra công chúng lần 2, với các nội dung chính như sau:

1. Tên trái phiếu: Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2
2. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu



4. Giá phát hành: 100.000 đồng/trái phiếu
5. Tổng số lượng trái phiếu phát hành, tổng giá trị trái phiếu phát hành và số đợt phát hành dự kiến như sau:
- Tổng số lượng phát hành: Tối đa **90.000.000** (chín mươi triệu) trái phiếu
 - Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): Tối đa **9.000.000.000.000** (chín nghìn tỷ) đồng
 - Số đợt phát hành: **06 (sáu)** đợt.
- Chi tiết các đợt phát hành dự kiến như sau:

Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị trái phiếu	Thời điểm phát hành dự kiến
Đợt 1	20.000.000	2.000 tỷ đồng	Từ Quý I - Quý II/2024
Đợt 2	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý IV/2024
Đợt 3	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý II/2025
Đợt 4	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý IV/2025
Đợt 5	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý II/2026
Đợt 6	10.000.000	1.000 tỷ đồng	Quý IV/2026

Trường hợp số lượng Trái Phiếu phân phối của từng đợt chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang đợt tiếp theo.

Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định thời gian phát hành, điều chỉnh số đợt phát hành, điều chỉnh số lượng phát hành và thời gian phát hành (nếu có) của từng đợt theo tùy vào điều kiện thị trường, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến phát hành.

6. Lãi suất: Lãi suất cố định và/hoặc Lãi suất thả nổi.

- Lãi suất Trái Phiếu Đợt 1 (tương ứng với 3 nhóm trái phiếu):
 - ✓ Trái Phiếu BAB201-07L: Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm.
 - ✓ Trái Phiếu BAB201-07C: Lãi Suất Tham Chiếu + 1,5%/năm.
 - ✓ Trái Phiếu BAB201-08C: Lãi Suất Tham Chiếu + 1,9%/năm.

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng của mỗi trái phiếu, lãi suất trái phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi kể từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn trái phiếu như sau:

- ✓ Trái Phiếu BAB201-07L: Lãi Suất Tham Chiếu + 3,0%/năm.
- ✓ Trái Phiếu BAB201-07C: Lãi Suất Tham Chiếu + 3,1%/năm.
- ✓ Trái Phiếu BAB201-08C: Lãi Suất Tham Chiếu + 3,2%/năm.

Trong đó, “Lãi Suất Tham Chiếu”: là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng TMCP Bắc Á tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Ngày Xác Định Lãi Suất được thông báo chính thức khi thực hiện công bố thông tin theo quy định trước mỗi đợt phát hành.

Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

- Lãi suất Trái Phiếu từ Đợt 2: Lãi suất cố định và/hoặc Lãi suất thả nổi. Mức lãi suất được tham chiếu để áp dụng lãi suất cố định và/hoặc lãi suất thả nổi, đảm bảo tối thiểu theo mức như sau:

- ✓ *Mức lãi suất tham chiếu của Ngân hàng TMCP Bắc Á: là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của BAC A BANK tại Ngày Xác Định Lãi Suất, hoặc:*

- ✓ *Mức lãi suất tham chiếu của Ngân hàng liên quan: là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.*

Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định phương thức xác định lãi suất, lãi suất tham chiếu, biên độ lãi suất (nếu có) và các mức lãi suất chính thức tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành, phù hợp với quy định của BAC A BANK và quy định pháp luật.

7. Kỳ hạn: Tối đa 07 (bảy) năm và tối đa 08 (tám) năm kể từ ngày phát hành.

Tổng giá trị phát hành dự kiến là **9.000** tỷ đồng, tương ứng với 2 nhóm kỳ hạn như sau:

- Kỳ hạn tối đa 07 năm (nhóm trái phiếu có ký hiệu cuối là 07L và 07C): giá trị phát hành dự kiến là **7.000** tỷ đồng
- Kỳ hạn tối đa 08 năm (nhóm trái phiếu có ký hiệu cuối là 08C): giá trị phát hành dự kiến là **2.000** tỷ đồng

8. Phương thức phát hành: trực tiếp phát hành thông qua hệ thống Trụ sở chính/Chi nhánh/Phòng Giao dịch của BAC A BANK và/hoặc Đại lý phát hành.

Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền sẽ quyết định phương thức phát hành theo từng đợt tương ứng (nếu có)

9. Quyền mua lại trái phiếu trước hạn:

- BAC A BANK có quyền mua lại trước hạn toàn bộ Trái phiếu đã phát hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Theo đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho BAC A BANK và nhận được 100% khoản tiền Gốc Trái Phiếu và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán.

- Ngày thực hiện quyền mua lại kể từ Ngày Phát Hành:

Đối với Trái Phiếu phát hành Đợt 1:

✓ Đối với nhóm trái phiếu 07L: là ngày tròn 18 (mười tám) tháng.

✓ Đối với nhóm trái phiếu 07C: là ngày tròn 02 (hai) năm.

✓ Đối với nhóm trái phiếu 08C: là ngày tròn 03 (ba) năm.

Từ đợt phát hành thứ 02 (hai) trở đi, Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định Ngày thực hiện quyền mua lại của các nhóm Trái phiếu theo từng đợt tương ứng, đảm bảo tối thiểu là 18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành.

10. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

- Tiền Gốc: được hoàn trả 01 (một) lần vào ngày đáo hạn, hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại, hoặc vào ngày mua lại theo thoả thuận, hoặc vào ngày đến hạn khác.

- Tiền Lãi: được trả sau, định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành .

11. Đăng ký trái phiếu tập trung và niêm yết trái phiếu:

Trái phiếu sẽ được Đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành.

12. Phương án sử dụng vốn:

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	2.000 tỷ đồng	Từ Quý I - Quý II/2024
2	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500 tỷ đồng	Từ Quý IV/2024

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
3	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500 tỷ đồng	Từ Quý II/2025
4	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500 tỷ đồng	Từ Quý IV/2025
5	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500 tỷ đồng	Từ Quý II/2026
6	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.000 tỷ đồng	Từ Quý IV/2026
TỔNG CỘNG		9.000 tỷ đồng	

Số tiền và thời gian thực tế giải ngân cho khách hàng phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay do TGD hoặc Người được TGD ủy quyền triển khai thực hiện tùy theo nhu cầu của BAC A BANK.

Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, BAC A BANK có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác, ... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của BAC A BANK.

13. Phương án trả nợ vốn thu được:

- Thanh toán Lãi
Lãi thu được từ các lĩnh vực mà BAC A BANK dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Các Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của BAC A BANK bị lỗ.
- Thanh toán Gốc
BAC A BANK sẽ sử dụng nguồn tiền từ nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của BAC A BANK để thanh toán Gốc tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn các Trái Phiếu.

14. Nội dung khác và phương án chi tiết: theo Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 của Tổng Giám đốc ban hành ngày 30.../11.../2023 được đính kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên BAC A BANK năm 2024 về Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng đã được Hội đồng quản trị thông qua và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chúng lần 2 trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán (dự kiến 06 đợt), bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đồng ý phân quyền/ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện, Tổng Giám đốc tổ chức, triển khai công tác niêm yết trái phiếu của BAC A BANK theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng TMCP Bắc Á và quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc được ủy quyền lại cho người khác trong phạm vi và thẩm quyền được giao thực hiện các công việc có liên quan đến công tác niêm yết trái phiếu trên cơ sở đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Điều 3. Hội đồng quản trị giao/ủy quyền Tổng Giám đốc thực hiện các công việc có liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định của BAC A BANK và quy định của pháp luật, bao gồm, nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để tổ chức và chỉ đạo triển khai thực hiện Phương án phát hành, ký kết các Hợp đồng, các tài liệu liên quan, tuân thủ quy định của pháp luật;
- Điều chỉnh phương án và quyết định các vấn đề liên quan đến Phương án phát hành, phù hợp quy định pháp luật;
- Sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán đảm bảo lợi ích của BAC A BANK và phù hợp quy định pháp luật;
- Triển khai thực hiện đăng ký trái phiếu tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết trái phiếu trên HNX sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán;
- Quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn;
- Thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến trái phiếu phát hành ra công chúng phù hợp với quy định pháp luật và quy định của BAC A BANK;
- Tổng Giám đốc được ủy quyền lại cho người khác trong phạm vi và thẩm quyền được giao thực hiện các công việc nêu trên.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Trưởng các Đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Thị Thoảng



Nghệ An, ngày 30 tháng 11 năm 2023

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH, PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VÀ TRẢ NỢ VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á
PHÁT HÀNH RA CÔNG CHỨNG LẦN 2**

(Đính kèm Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐQT ngày 30/11/2023)

Phương án phát hành, phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chứng lần 2 được sử dụng làm cơ sở cho việc chào bán trái phiếu (“Trái Phiếu”) ra công chứng tăng vốn cấp 2 của BAC A BANK, sau đây gọi tắt là “Phương Án Phát Hành”.

Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện, điều khoản chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc chào bán Trái Phiếu. Các điều kiện, điều khoản cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc chào bán Trái Phiếu sẽ được quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chứng và các hợp đồng, thoả thuận và tài liệu khác được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích chào bán Trái Phiếu.

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tăng quy mô hoạt động, thực hiện cho vay nền kinh tế, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

STT	Chỉ tiêu	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Ngân hàng TMCP Bắc Á (BAC A BANK)
2	Tên trái phiếu	Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chứng lần 2 Tên Trái phiếu cụ thể của từng đợt tương ứng là: Trái Phiếu BAC A BANK phát hành ra công chứng lần 2 Đợt [x] ([y])

		<p><i>Trong đó:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - x: là số thứ tự các đợt phát hành tương ứng - y: là ký hiệu trái phiếu các đợt phát hành tương ứng 								
3	Đồng tiền phát hành và thanh toán	Đồng Việt Nam (VND)								
4	Mệnh giá	100.000 VND (Một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu								
5	Giá chào bán	100% mệnh giá Trái Phiếu								
6	Loại trái phiếu	Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành.								
7	Hình thức trái phiếu	Bút toán ghi sổ, hoặc dữ liệu điện tử, có phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu (nếu cần) hoặc hình thức khác trong trường hợp quy định pháp luật có yêu cầu.								
8	Đối tượng mua trái phiếu	Là các tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài, phù hợp với Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan.								
9	Tổng số lượng trái phiếu phát hành, tổng giá trị trái phiếu phát hành và số đợt phát hành dự kiến	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số lượng phát hành: Tối đa 90.000.000 (chín mươi triệu) trái phiếu - Tổng giá trị phát hành (tính theo mệnh giá): Tối đa 9.000.000.000.000 (chín nghìn tỷ) đồng - Số đợt phát hành: 06 (sáu) đợt. <p>Chi tiết các đợt phát hành dự kiến như sau:</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Đợt</th> <th style="width: 20%;">Số lượng trái phiếu</th> <th style="width: 20%;">Giá trị trái phiếu</th> <th style="width: 45%;">Thời điểm phát hành dự kiến</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đợt 1</td> <td>20.000.000</td> <td>2.000 tỷ đồng</td> <td>Từ Quý I - Quý II/2024</td> </tr> </tbody> </table>	Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị trái phiếu	Thời điểm phát hành dự kiến	Đợt 1	20.000.000	2.000 tỷ đồng	Từ Quý I - Quý II/2024
Đợt	Số lượng trái phiếu	Giá trị trái phiếu	Thời điểm phát hành dự kiến							
Đợt 1	20.000.000	2.000 tỷ đồng	Từ Quý I - Quý II/2024							

		Đợt 2	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý IV/2024
		Đợt 3	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý II/2025
		Đợt 4	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý IV/2025
		Đợt 5	15.000.000	1.500 tỷ đồng	Quý II/2026
		Đợt 6	10.000.000	1.000 tỷ đồng	Quý IV/2026
		<p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hành Đợt 1: dự kiến phát hành 20.000.000 Trái Phiếu, tương ứng với các nhóm Trái Phiếu phát hành như sau <ul style="list-style-type: none"> • Trái Phiếu BAB201-07L: 9.000.000 (chín triệu) Trái Phiếu • Trái Phiếu BAB201-07C: 6.000.000 (sáu triệu) Trái Phiếu • Trái Phiếu BAB201-08C: 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu. - Phát hành từ Đợt 2: Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định số nhóm Trái Phiếu và số lượng phát hành của các nhóm Trái phiếu theo từng đợt. <p>Trường hợp số lượng Trái Phiếu phân phối của từng đợt chưa chào bán hết theo dự kiến thì số lượng Trái Phiếu còn lại chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang đợt tiếp theo.</p> <p>Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định thời gian phát hành, điều chỉnh số đợt phát hành, điều chỉnh số lượng phát hành và thời gian phát hành (nếu có) của từng đợt theo tùy vào điều kiện thị trường, đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến phát hành.</p>			
10	Kỳ hạn	<p>Tối đa 07 (bảy) năm và tối đa 08 (tám) năm kể từ ngày phát hành.</p> <p>Tổng giá trị phát hành dự kiến là 9.000 tỷ đồng, tương ứng với 2 nhóm kỳ hạn như sau:</p>			

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỳ hạn tối đa 07 năm (nhóm trái phiếu có ký hiệu cuối là 07L và 07C): giá trị phát hành dự kiến là 7.000 tỷ đồng - Kỳ hạn tối đa 08 năm (nhóm trái phiếu có ký hiệu cuối là 08C): giá trị phát hành dự kiến là 2.000 tỷ đồng <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỳ hạn phát hành Đợt 1: <ul style="list-style-type: none"> • <i>Trái Phiếu BAB201-07L: kỳ hạn 07 (bảy) năm.</i> • <i>Trái Phiếu BAB201-07C: kỳ hạn 07 (bảy) năm.</i> • <i>Trái Phiếu BAB201-08C: kỳ hạn 08 (tám) năm</i> - Kỳ hạn phát hành từ Đợt 2: Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định kỳ hạn phát hành phát hành, điều chỉnh số lượng trái phiếu phát hành của mỗi nhóm trái phiếu theo từng kỳ hạn và từng đợt tương ứng (nếu có), đảm bảo không vượt quá tổng số lượng dự kiến phát hành.
11	Lãi suất	<p>Lãi suất cố định và/hoặc Lãi suất thả nổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãi suất Trái Phiếu Đợt 1: <ul style="list-style-type: none"> • <i>Trái Phiếu BAB201-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm.</i> • <i>Trái Phiếu BAB201-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,5%/năm.</i> • <i>Trái Phiếu BAB201-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,9%/năm.</i> <p>Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thực hiện quyền mua lại tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại tương ứng của mỗi trái phiếu, lãi suất trái phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi kể từ năm thứ 6 đến khi đáo hạn trái phiếu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Trái Phiếu BAB201-07L: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,0%/năm.</i> • <i>Trái Phiếu BAB201-07C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,1%/năm.</i> • <i>Trái Phiếu BAB201-08C: Lãi Suất = Lãi Suất Tham</i>

Chiếu + 3,2%/năm.

Trong đó, “Lãi Suất Tham Chiếu”: là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của BAC A BANK tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Ngày Xác Định Lãi Suất được thông báo chính thức khi thực hiện công bố thông tin theo quy định trước mỗi đợt phát hành.

Trong trường hợp có các lãi suất ưu đãi cho một hoặc một số đối tượng khách hàng cụ thể hoặc cho một hoặc một số mức tiền gửi cụ thể, Lãi Suất Tham Chiếu là mức lãi suất cao nhất được công bố.

- Lãi suất Trái Phiếu từ Đợt 2: Lãi suất cố định và/hoặc Lãi suất thả nổi.

Mức lãi suất được tham chiếu để áp dụng lãi suất cố định và/hoặc lãi suất thả nổi, đảm bảo tối thiểu theo mức như sau:

- *Mức lãi suất tham chiếu của BAC A BANK: là lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của BAC A BANK tại Ngày Xác Định Lãi Suất, hoặc:*
- *Mức lãi suất tham chiếu của Ngân hàng liên quan: là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân thông thường bằng đồng Việt Nam, trả lãi cuối kỳ, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “Ngân Hàng Tham Chiếu”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.*

Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền

		<p>quyết định phương thức xác định lãi suất, lãi suất tham chiếu, biên độ lãi suất (nếu có) và các mức lãi suất chính thức tùy vào điều kiện thị trường tại thời điểm phát hành, phù hợp với quy định của BAC A BANK và quy định pháp luật.</p>
12	Quyền mua lại trái phiếu trước hạn	<ul style="list-style-type: none"> - BAC A BANK có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái phiếu đã phát hành tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Theo đó, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho BAC A BANK. Khi đó toàn bộ Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành. - Số tiền thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi BAC A BANK thực hiện việc mua lại, bao gồm: 100% mệnh giá khoản tiền gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán (sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (đối với cá nhân) và các phí có liên quan (nếu có) theo biểu phí dịch vụ của BAC A BANK trong từng thời kỳ. <i>Để làm rõ, tại ngày thực hiện quyền mua lại trái phiếu, BAC A BANK sẽ được quyền thanh toán 100% mệnh giá khoản tiền Gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán nêu trên cho Người sở hữu trái phiếu mà không bị ràng buộc hoặc giới hạn bởi bất cứ lý do nào, đồng thời Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ mặc nhiên nhận được 100% mệnh giá khoản tiền Gốc và tiền lãi phát sinh chưa thanh toán do mình sở hữu.</i> - Ngày thực hiện quyền mua lại kể từ Ngày Phát Hành: Trái Phiếu Đợt 1 <ul style="list-style-type: none"> • <i>Đối với nhóm trái phiếu 07L: là ngày tròn 18 (mười tám) tháng.</i> • <i>Đối với nhóm trái phiếu 07C: là ngày tròn 02 (hai) năm.</i> • <i>Đối với nhóm trái phiếu 08C: là ngày tròn 03 (ba) năm.</i>

		<p>Từ đợt phát hành thứ 02 (hai) trở đi, Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền quyết định Ngày thực hiện quyền mua lại của các nhóm Trái phiếu theo từng đợt tương ứng, đảm bảo tối thiểu là 18 (mười tám) tháng kể từ Ngày Phát Hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - BAC A BANK sẽ thông báo việc mua lại và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của BAC A BANK mà không do lỗi của BAC A BANK hoặc không thực hiện đủ các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho BAC A BANK (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho BAC A BANK và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi nhận tại BAC A BANK hoặc thông qua các Thành viên lưu ký nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản lưu ký.
13	Phương thức phát hành	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp phát hành thông qua hệ thống Trụ sở chính/Chi nhánh/Phòng Giao dịch của BAC A BANK và/hoặc Đại lý phát hành. - Tổng Giám đốc (TGD) hoặc Người được TGD ủy quyền sẽ quyết định phương thức phát hành theo từng đợt tương ứng (nếu có)
14	Phương thức thanh toán gốc, lãi	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền Gốc: được hoàn trả 01 (một) lần vào ngày đáo hạn, hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại, hoặc vào ngày mua lại theo thoả thuận, hoặc vào ngày đến hạn khác. - Tiền Lãi: được trả sau, định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ ngày phát hành. - BAC A BANK gửi đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) hồ sơ thực hiện quyền và thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định

		hiện hành để thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái phiếu.
15	Quyền liên quan đến trái phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm, dù điều kiện được tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành. - Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành. - Tổ Chức Phát Hành được ngừng thanh toán lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ. - Trong thời hạn Trái Phiếu đang lưu hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu (khi khoản thanh toán theo Trái phiếu chưa đến hạn) để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ bên thứ ba nào khác. - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu.
16	Đăng ký mua Trái Phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với Nhà đầu tư là cá nhân: Số lượng đặt mua tối thiểu 500 (năm trăm) Trái Phiếu, tương đương 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu hoặc bội số của 500 (năm trăm) Trái Phiếu. - Đối với Nhà đầu tư là tổ chức kinh tế: Số lượng đặt mua tối thiểu 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu hoặc bội số của 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu.
17	Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua trái phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Được thanh toán gốc và lãi khi đến hạn và đảm bảo thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu khi phát hành;

		<ul style="list-style-type: none"> - Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật; - Nhà đầu tư trái phiếu có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế; - Có trách nhiệm tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của BAC A BANK; hiểu rõ điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các cam kết khác của BAC A BANK trước khi quyết định đầu tư và giao dịch Trái Phiếu; - Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu; - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
18	Đăng ký trái phiếu tập trung và niêm yết trái phiếu	Trái phiếu sẽ được Đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và Niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành.
19	Các điều khoản, điều kiện khác của Trái Phiếu	Được quy định cụ thể trong Thông tin về đợt chào bán tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng lần 2 của Tổ Chức Phát Hành và do Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền quyết định.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

1. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng dự kiến sẽ được BAC A BANK sử dụng để tăng quy mô hoạt động, thực hiện cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN và thỏa mãn các điều kiện để được tính vào Vốn cấp 2 theo quy định của pháp

luật hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan và quy định nội bộ của BAC A BANK, cụ thể như sau:

Đợt phát hành	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
1	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	2.000 tỷ đồng	Từ Quý I - Quý II/2024
2	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500 tỷ đồng	Từ Quý IV/2024
3	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500 tỷ đồng	Từ Quý II/2025
4	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500 tỷ đồng	Từ Quý IV/2025
5	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.500 tỷ đồng	Từ Quý II/2026
6	Bổ sung vốn cho vay dành cho Khách hàng Cá nhân và Khách hàng Tổ chức	1.000 tỷ đồng	Từ Quý IV/2026
TỔNG CỘNG		9.000 tỷ đồng	

- Số tiền và thời gian thực tế giải ngân cho khách hàng phụ thuộc vào khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay do TGD hoặc Người được TGD ủy quyền triển khai thực hiện tùy theo nhu cầu của BAC A BANK.
- Trường hợp số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, BAC A BANK có thể sử dụng và bố trí nguồn vốn thông qua các kênh huy động vốn khác như: huy động tiền gửi từ dân cư, tổ chức; phát hành các giấy tờ có giá khác, ... phù hợp với quy định của pháp luật nhằm đảm bảo và đáp ứng tối đa nhu cầu giải ngân/cho vay trên cơ sở đảm bảo mục tiêu cân đối, sử dụng vốn hiệu quả, an toàn của BAC A BANK.

2. Phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

a. Thanh toán Lãi

Lãi thu được từ các lĩnh vực mà BAC A BANK dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Các Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán Lãi cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của BAC A BANK bị lỗ.

b. Thanh toán Gốc

BAC A BANK sẽ sử dụng nguồn tiền từ nguồn thu nợ gốc/lãi của các khoản vay được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của BAC A BANK để thanh toán Gốc tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Các Trái Phiếu.

NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á



ÔNG GIÁM ĐỐC
Thị Hương



**CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ****I. BÊN CAM KẾT**

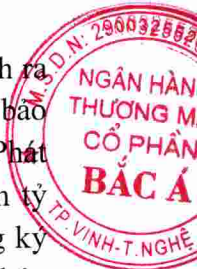
1. Tổ Chức Phát Hành: Ngân hàng TMCP Bắc Á (viết tắt: BAC A BANK)
2. Vốn điều lệ: 8.959.336.420.000 đồng (Tám nghìn chín trăm năm mươi chín tỷ ba trăm ba mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng)
3. Địa chỉ trụ sở chính: 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An.
4. Điện thoại: 02383.844277 Fax: 02383.841757 Website: www.baca-bank.vn
5. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
 - Giấy phép thành lập và hoạt động số: 47/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp đổi ngày 16/04/2019 và các Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ của BAC A BANK qua từng thời kỳ.
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325526 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 10/10/1995, cấp thay đổi lần thứ 38 ngày 27/02/2024

II. NỘI DUNG CAM KẾT

Ngân hàng TMCP Bắc Á với vai trò là Tổ Chức Phát Hành dự kiến thực hiện phát hành ra công chứng Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là Nợ Thứ Cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành, có tổng mệnh giá tối đa là 9.000 tỷ đồng (Chín nghìn tỷ đồng), theo các điều kiện và điều khoản cụ thể được quy định trong Bản cáo bạch đăng ký chào bán Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Bắc Á phát hành ra công chứng lần 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành bằng văn bản này cam kết với Nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư/ Người Sở Hữu Trái Phiếu và các điều kiện khác liên quan đến Trái Phiếu, phù hợp với Bản Cáo bạch đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chứng và các quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán trên 30 tỷ đồng, tính theo giá trị ghi sổ trên sổ kế toán;



- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm;
- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bắc Á thông qua;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- Tổ Chức Phát Hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm nó trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của các đợt chào bán, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Có cam kết thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán sau khi kết thúc đợt chào bán theo quy định của Pháp luật;
- Thực hiện thanh toán tiền Lãi và/hoặc Gốc phù hợp với Bản cáo bạch;
- Đảm bảo cho Nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng các quyền lợi và lợi ích hợp pháp của mình liên quan đến Trái Phiếu, trong đó có quyền như: chuyển quyền sở hữu, cầm cố, và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản đảm bảo, cầm cố hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của Pháp luật có liên quan;
- Sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tuân thủ nghĩa vụ về công bố thông tin theo quy định của pháp luật.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Nguyên Bình

Công bố Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm Lần đầu:

Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á ("BAB")

Xếp hạng Tín nhiệm Dài hạn Nhà Phát hành*: A-
Triển vọng: Ổn định

Hà Nội, Ngày 01 Tháng 04 Năm 2024

Chuyên viên phân tích:

Lê Hồng Khang, Chuyên viên Phân tích chính; email: khang.le@fiingroup.vn

Trần Băng Tâm, Chuyên viên Phân tích; email: tam.tranbang@fiingroup.vn

Hội đồng Xếp hạng Tín nhiệm :

Nguyễn Anh Quân, MSc, Chủ tịch Hội đồng: quan.nguyen@fiingroup.vn

Nguyễn Thị Lan, CFA, Thành viên Hội đồng: lan.nguyenthi@fiingroup.vn

Nguyễn Tùng Anh, MSc, Thành viên Hội đồng: anh.nguyen@fiingroup.vn

** Đây là kết quả Xếp hạng Tín nhiệm dài hạn Nhà phát hành. Xếp hạng này thể hiện đánh giá của chúng tôi về mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp với vai trò là nhà phát hành, và không bao gồm kết quả xếp hạng tín nhiệm một công cụ nợ cụ thể nào bao gồm trái phiếu có thể được phát hành bởi doanh nghiệp.*

Thang điểm xếp hạng tín nhiệm của FiinRatings được xây dựng và áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam và không có giá trị hoặc ý nghĩa tương đương với thang điểm xếp hạng của bất kỳ tổ chức xếp hạng tín nhiệm nào khác.

Kết quả xếp hạng tín nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày công bố cho đến khi chúng tôi có những cập nhật ở lần công bố tiếp theo.

Bản công bố được soạn thảo bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Bản công bố tiếng Anh chỉ mang tính chất tham khảo và bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ sự không đồng nhất nào giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh



Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

FiinRatings trân trọng thông báo kết quả Xếp hạng Tín nhiệm dài hạn Nhà phát hành lần đầu đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á ("BAB" hay "Ngân hàng") ở mức điểm 'A-' với triển vọng xếp hạng 'Ổn định'.

TÓM TẮT KẾT QUẢ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Tiêu chí	Điểm xếp hạng
Mức xếp hạng cơ bản ngành ngân hàng	a-
Các yếu tố điều chỉnh:	
Vị thế kinh doanh	-1
Hồ sơ vốn và khả năng sinh lời	-1
Vị thế rủi ro	+2
Khả năng huy động vốn và thanh khoản	+0
Điểm xếp hạng tín nhiệm đơn lẻ	a-
Hỗ trợ từ chính phủ hoặc tập đoàn mẹ	+0
Xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành	A-
Triển vọng	Ổn định

CƠ SỞ CỦA Ý KIẾN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Mức điểm Xếp hạng Tín nhiệm Nhà phát hành của BAB ở mức 'A-' với triển vọng xếp hạng 'Ổn định' phản ánh ý kiến của FiinRatings về việc hồ sơ tín dụng của Ngân hàng sẽ duy trì ổn định trong 24 tháng tới, nhờ vào khả năng duy trì vị thế kinh doanh ổn định, cùng với năng lực quản trị rủi ro tốt của Ngân hàng. BAB có chiến lược cho vay nhất quán với tỷ trọng ổn định trong nhiều năm, tập trung vào những nhóm ngành thiết yếu và ít bị ảnh hưởng mạnh với các biến động kinh tế như nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Bên cạnh đó, khả năng huy động vốn và vị thế thanh khoản của Ngân hàng cũng được kỳ vọng sẽ tiếp tục được duy trì ổn định nhờ nguồn tiền gửi của khách hàng cá nhân và danh mục tài sản đầu tư có tính thanh khoản cao, cùng với đó chiến lược kinh doanh vốn thị trường 2 phù hợp đã hạn chế rủi ro từ sự phụ thuộc vào nguồn vốn bán buôn của BAB.

FiinRatings áp dụng mức xếp hạng cơ bản cho ngành ngân hàng ở Việt Nam ở mức 'a-', phản ánh những đánh giá của chúng tôi về rủi ro từ môi trường vĩ mô và rủi ro đặc thù ngành mà các ngân hàng hoạt động ở Việt Nam phải đối mặt. Nhìn chung, mặc dù còn tồn tại áp lực về chất lượng tài sản, FiinRatings nhận định triển vọng về chất lượng tín dụng của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì tương đối ổn định trong giai đoạn 12-24 tháng tới, nhờ vào các chính sách hỗ trợ đã và đang được thực hiện của Chính phủ, cũng như dựa trên những kỳ vọng về việc phục hồi kinh tế trong trung hạn. Những động lực trên cũng sẽ giúp làm giảm những khó khăn trong việc tăng trưởng tín dụng, qua đó cải thiện một phần khả năng sinh lời của các ngân hàng. Trong năm 2024, FiinRatings cũng kỳ vọng xu hướng đẩy mạnh tăng vốn cấp 2 ở một số ngân hàng sẽ giúp các ngân hàng này cải thiện mức đệm vốn và duy trì được nguồn vốn tương đối ổn định với chi phí phù hợp, qua đó củng cố mức độ tín nhiệm của các ngân hàng.

Vị thế kinh doanh của BAB được đánh giá ở mức 'Trung bình', dựa trên đánh giá của chúng tôi về quy mô cũng như mức độ đa dạng kinh doanh của Ngân hàng có sự khiêm tốn hơn so với trung bình ngành; điều này sẽ có tác động đến mức độ ổn định kinh doanh của Ngân hàng trong trung hạn. Tính đến 31/12/2023, xét về quy mô, BAB thuộc nhóm ngân hàng thương mại cổ phần nhỏ ở Việt Nam, có thị phần tương đối khiêm tốn nhưng được duy trì ổn định trong nhiều năm trở lại đây. Thị phần của BAB tính theo Tổng tài sản, Tiền gửi khách hàng và Dư nợ cho vay khách hàng đều được duy trì ổn định, chiếm khoảng 1,0% của toàn ngành, với mức độ biến động về các chỉ tiêu này trong 05 năm gần đây ít hơn 0,1 điểm phần trăm hàng năm bất chấp những diễn biến của thị trường. Mặc dù độ phủ về địa lý của BAB còn hạn chế so với mặt bằng chung các ngân hàng khác, nhưng Ngân hàng đang cho thấy sự ổn định trong kinh doanh, được củng cố bởi tập khách hàng gắn bó và ổn định. Nhóm khách hàng gửi tiền tại BAB chủ yếu là các khách hàng cá nhân (đặc biệt là tập khách hàng hưu trí), gửi tiền kỳ hạn dài cho mục đích bảo quản, cất giữ tài sản, do đó có tính ổn định tương đối cao. Tỷ lệ tiền gửi có kỳ hạn từ nhóm khách hàng cá nhân ở mức cao này giúp BAB đảm bảo đệm vốn, đảm bảo phục vụ cho hoạt động cho vay của Ngân hàng, giảm thiểu mức độ rủi ro tập trung cũng như giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn vốn bán buôn. Bên cạnh đó, chúng tôi tin rằng mức độ ổn định trong hoạt động kinh doanh của BAB sẽ tiếp tục được

hưởng lợi từ việc duy trì nhất quán chính sách cho vay hướng đến nhóm ngành thiết yếu và ít nhạy cảm hơn trước các biến động kinh tế, cùng với chiến lược mở rộng tập khách hàng trong trung hạn. Về hoạt động cho vay, Ngân hàng tập trung tỉ trọng cho vay lớn vào các nhóm ngành nông-lâm-nghiệp và ngành chế biến chế tạo, chiếm hơn 50% tổng dư nợ trong giai đoạn 05 năm gần đây. FiinRatings đánh giá đây là nhóm ngành có tính chất rủi ro thấp hơn, và ít nhạy cảm hơn trước các biến động vĩ mô so với các nhóm ngành thâm dụng vốn khác như bất động sản hay xây dựng, là những nhóm ngành có nhiều diễn biến không thuận lợi trong giai đoạn 2022-2023 vừa qua.

Đối với định hướng tín dụng cho giai đoạn 2024-2025, Ban lãnh đạo của Ngân hàng xác định tiếp tục tập trung cho vay các lĩnh vực công nghệ cao, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và an sinh xã hội, hạn chế cho vay các lĩnh vực bất động sản, chứng khoán. FiinRatings đánh giá chiến lược này, cùng với sự hồi phục trong hoạt động xuất nhập khẩu, sẽ tiếp tục là động lực hỗ trợ việc tăng trưởng cho Ngân hàng trong giai đoạn tới. Tuy nhiên, hoạt động cho vay của BAB cũng gặp áp lực cạnh tranh về lãi suất tương đối lớn từ các ngân hàng có lợi thế về chi phí vốn. Việc phải chịu mức chi phí huy động vốn tương đối cao so với mặt bằng các ngân hàng khác do tập trung vào nguồn tiền gửi tiết kiệm trung và dài hạn dẫn đến việc BAB phải duy trì lãi suất cho vay ở mức nhất định để đảm bảo biên lãi ròng, giảm khả năng cạnh tranh trong giai đoạn nhu cầu vay vốn giảm mạnh như trong năm 2023, với mức tăng trưởng tín dụng của BAB chỉ đạt 6,1%, thấp hơn so với tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ở mức 13,7%.

Bên cạnh đó, mức độ đa dạng hóa kinh doanh của BAB hiện còn khiêm tốn do vẫn phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động cho vay và tỷ trọng đóng góp của thu nhập ngoài lãi trên tổng thu nhập hoạt động của Ngân hàng hiện đang ở mức thấp hơn so với trung bình ngành (Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động cho vay trong tổng thu nhập hoạt động luôn ở mức trên 90% trong 5 năm gần nhất 2018-2023). Do khách hàng của BAB chủ yếu là các khách hàng cá nhân, vay với mục đích sản xuất, kinh doanh nên nhu cầu sử dụng các dịch vụ khác như thẻ tín dụng, thanh toán, ngoại hối, bảo lãnh phát hành còn tương đối hạn chế. Ngoài ra, BAB cũng chưa sở hữu các công ty con nằm trong các lĩnh vực khác như chứng khoán, bảo hiểm, quản lý tài sản hay tư vấn như một số ngân hàng khác. Trong giai đoạn 2024-2025 sắp tới, Ngân hàng cũng chưa có kế hoạch mở rộng danh mục đầu tư và hệ thống dịch vụ một cách đáng kể so với mô hình hoạt động hiện tại. Về mặt sản phẩm, BAB có dự định tăng tỷ trọng các gói vay cho các mục đích ngoài sản xuất như vay ô tô, mua nhà, tiêu dùng. Tuy nhiên, chúng tôi đánh giá việc đa dạng hóa sản phẩm sẽ chưa có tác động đáng kể tới danh mục vay tổng thể của Ngân hàng trong giai đoạn tới.

Chúng tôi đánh giá Cơ cấu vốn và Khả năng sinh lời của BAB ở mức 'Trung bình' phản ánh đánh giá của FiinRatings về bộ đệm vốn thấp hơn trong nhiều năm so với hầu hết các ngân hàng trong hệ thống và khả năng sinh lời thấp hơn so với trung bình ngành đến từ chi phí huy động cao. Trong giai đoạn 3 năm 2021-2023, mặc dù luôn nằm trên ngưỡng yêu cầu tối thiểu là 8% của Ngân hàng nhà nước, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của BAB luôn nằm trong top 5 ngân hàng có tỷ lệ CAR thấp nhất hệ thống. Mặc dù tỷ lệ Vốn cấp 1/Tổng tài sản của BAB bám sát trung bình ngành một cách ổn định trong suốt giai đoạn từ 2015-2022, nhưng riêng trong năm 2023, do lượng tiền gửi tăng đột biến ở mức 22%, lớn hơn đáng kể so với tốc độ tăng trưởng lợi nhuận và huy động vốn điều lệ, tỷ lệ Vốn cấp 1/Tổng tài sản Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu ("CAR") của BAB giảm từ 7,6% về 7,1%. Chúng tôi kỳ vọng tỷ lệ vốn cấp 1/Tổng tài sản sẽ tăng lên mức khoảng 7,9% do mức tăng huy động tiền gửi giai đoạn 2024-2025 giảm nhờ nguồn vốn trung và dài hạn dồi dào đã huy động năm 2023, trong khi kế hoạch tăng vốn thêm khoảng 1.400 tỷ, trong đó 896 tỷ thông qua phát hành mới sẽ làm tăng vốn cấp 1 nếu được thực hiện theo kế hoạch.

FiinRatings đánh giá khả năng sinh lời của Ngân hàng ở mức khiêm tốn hơn so với mặt bằng chung của ngành, do biên lãi ròng tương đối thấp đến từ chi phí huy động cao, và hiệu quả hoạt động chưa tối ưu được chi phí. Nguồn vốn huy động của BAB tập trung vào tiền gửi có kỳ hạn, đặc biệt là kỳ hạn trên 1 năm. Trong đó, nguồn tiền gửi có kỳ hạn là nguồn chủ yếu với tỷ lệ 95% tổng tiền gửi, tập trung 45% ở kỳ hạn trên 1 năm. So với mặt bằng các ngân hàng, BAB là một trong những ngân hàng đưa ra mức lãi suất tương đối cao để đáp ứng chiến lược của Ngân hàng trong việc thu hút nguồn tiền gửi tiết kiệm trung và dài hạn, ưu tiên các mục tiêu về ổn định nguồn vốn và chất lượng thanh khoản dẫn đến chi phí huy động luôn ở mức cao hơn đáng kể so với trung bình ngành. Trong khi việc cho vay các ngành nông nghiệp công nghệ cao, phục vụ an sinh xã hội là các ngành được ưu đãi về lãi suất, chi phí huy động năm 2023 của BAB ở ngưỡng 8,8% cao hơn trung bình ngành ở ngưỡng 6,1%. Cùng với đó, các khoản vay có mục đích vay để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong các hộ gia đình tập trung ở nhóm ngắn hạn và trung hạn dẫn đến tỷ lệ NIM của BAB tương đối thấp so với trung bình ngành. Biên lãi ròng của BAB duy trì ở mức 2%, trong khi trung bình ngành là dao động quanh mức 3% giai đoạn 2018-2023. Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng khả năng sinh lời của BAB vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với những thách thức liên quan đến khả năng hấp thụ vốn chưa hoàn toàn phục hồi của nền kinh tế. Trong trung và dài hạn, chúng tôi cũng kỳ vọng biên

lợi nhuận của Ngân hàng sẽ được cải thiện nhờ vào việc Ngân hàng tận dụng được nguồn vốn dài hạn với chi phí vốn tốt trong môi trường lãi suất thấp, và khi nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn với nhu cầu vay vốn được cải thiện.

Về mặt quản lý chi phí hoạt động, BAB cũng cho thấy tỷ lệ Chi phí trên lợi nhuận (CIR) tương đối cao và có xu hướng tăng so với trung bình ngành. Tỷ lệ CIR năm 2023 là 60,9% trong khi trung bình ngành là 31,3%. Chúng tôi cho rằng, hiệu quả vận hành của Ngân hàng, thể hiện qua tỷ lệ CIR sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao hơn trung bình ngành trong thời gian tới 2024-2025. Bên cạnh đó, tỉ lệ sinh lời trên tổng tài sản (ROA) trong 05 năm trở lại đây của BAB, mặc dù ở ngưỡng ổn định quanh 0,5% đến 0,7%, vẫn là mức thấp so với trung bình ngành, do danh mục cho vay có mức sinh lời thấp, cùng với danh mục đầu tư mà BAB nắm giữ phần lớn đều sinh lời thấp do là nhóm tài sản có tính rủi ro thấp.

Vị thế rủi ro của BAB được đánh giá ở mức "Rất tốt", thể hiện qua công tác quản trị rủi ro được xác định rõ ràng và đồng nhất, kết hợp với khẩu vị rủi ro nhất quán hướng đến tập khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp đều có mức độ rủi ro thấp. Kinh nghiệm và lịch sử về quản lý chất lượng tài sản của BAB cũng luôn ở mức tốt và thận trọng hơn so với trung bình ngành, cùng với mức độ rủi ro tiềm ẩn được đánh giá thấp hơn so với ngành nhờ vào mô hình kinh doanh tương đối đơn giản và tập trung vào lĩnh vực cho vay.

Chúng tôi đánh giá BAB vẫn duy trì được chất lượng tài sản và chi phí tín dụng ổn định hơn so với mặt bằng chung của ngành trong điều kiện kinh doanh chung gặp nhiều thách thức. Trong giai đoạn 2019-2023, BAB có tốc độ tăng trưởng dư nợ bình quân hàng năm là 7,2%, mức thấp hơn so với trung bình ngành ở ngưỡng khoảng 15%. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, BAB đã kiểm soát khá tốt tỷ lệ nhóm nợ có vấn đề (gồm các khoản nợ Nhóm 2 và các khoản nợ xấu) và luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu ở mức rất thấp. Mặc dù tỷ lệ nợ xấu có xu hướng tăng lên trong năm 2023 (cùng với xu hướng của ngành ngân hàng), BAB vẫn đạt tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp nhất ngành ngân hàng, tại thời điểm 31/12/2023 là 0,92%, thấp hơn trung vị ngành là 2,3% tại cùng thời điểm). Bên cạnh đó, nợ xấu của BAB tập trung nhiều ở sản phẩm cho vay mua ô tô do việc kinh doanh vận tải ảnh hưởng lớn bởi tình hình kinh tế nói chung, thu nhập người dân sụt giảm, theo đó, dư nợ cho vay mua ô tô giảm mạnh nhưng số nợ xấu giảm không đáng kể. FiinRatings nhận định tình hình kinh tế năm 2024 vẫn chưa thực sự có chuyển biến tích cực rõ nét, đặc biệt trong lĩnh vực cho vay ô tô và bất động sản nên nợ quá hạn chưa thể có sự cải thiện lớn.

FiinRatings đánh giá tỷ lệ nợ xấu của BAB sẽ tăng nhẹ và duy trì ở ngưỡng 1,0% - 1,4% trong năm 2024 - 2025 dựa trên kì vọng của chúng tôi về việc ban lãnh đạo BAB sẽ tiếp tục duy trì công tác quản lý và thu hồi nợ xấu / nợ có vấn đề hiệu quả, cùng với việc Thông tư 02/2023/TT-NHNN hết hiệu lực vào ngày 30/06/2024.

Về công tác trích lập, tỷ lệ bao phủ nợ xấu của BAB luôn được duy trì ở mức cao hơn nhiều so với trung bình ngành, và có xu hướng tăng cùng với ngành, đặc biệt trong giai đoạn 2020 trở đi khi NHNN liên tục đưa ra quy định hướng dẫn tái cấu trúc các khoản vay bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Tại thời điểm 31/12/2023, tỷ lệ bao phủ nợ xấu của Ngân hàng đạt 131,0% (2022: 203,8%; 2021: 161,8%), trong khi mức trung bình ngành là 63,7% (2022: 68,9%; 2021: 60,9%). Tỷ lệ này của BAB đang ở mức tương đương với nhóm ngân hàng tư nhân dẫn đầu và những ngân hàng có danh mục tài sản sinh lãi cao. Chi phí dự phòng tăng 35,7% so với cùng kỳ năm ngoái, tương đương với tốc độ tăng trưởng của nhóm nợ có vấn đề. Nợ thu hồi sau xử lý dự phòng giảm 34,0% so với cùng kỳ năm ngoái đạt mức 93 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tỷ lệ chi phí tín dụng của BAB tăng lên mức 0,2% (2022: 0,1%; 2021: 0,3%). FiinRatings ước tính tỷ lệ này sẽ được duy trì quanh ngưỡng 0,2 - 0,3% trong giai đoạn 2024-2025.

Các chính sách rủi ro và quy trình quản trị rủi ro của Ngân hàng được xác định rõ ràng và đồng nhất, với quy trình kiểm soát rủi ro chung dựa trên các hệ thống hạn mức, hệ thống thông tin báo cáo và đo lường rủi ro và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ thường xuyên được rà soát và đánh giá lại. BAB đã triển khai xây dựng các mô hình về tổn thất, hệ thống xếp hạng tín dụng, hệ thống cảnh báo sớm, và kế hoạch hành động để giám sát rủi ro. BAB từ lâu đã xác định và thiết lập khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. Cùng với đó, chính sách quản trị khách hàng, các mô hình về tổn thất, hệ thống xếp hạng tín dụng, hệ thống cảnh báo sớm của BAB được đánh giá là phù hợp với mô hình kinh doanh của Ngân hàng, giúp hạn chế rủi ro và góp phần đảm bảo định hướng hoạt động tương đối bền vững. Ngoài ra, BAB cũng thiết lập, đánh giá, và giám sát rõ các rủi ro trọng yếu, các chỉ báo chính về khẩu vị rủi ro, các chỉ tiêu về tỷ lệ an toàn vốn, an toàn thanh khoản, an toàn tín dụng, an toàn nợ xấu, và có chiến lược quản trị rủi ro cụ thể đối với từng loại rủi ro trọng yếu.

Chúng tôi đánh giá rằng việc BAB đã xây dựng chính sách tín dụng xuyên suốt với việc định hướng cho vay các lĩnh vực chính phủ khuyến khích, có tính chất ít rủi ro và biến động, đồng thời hạn chế cho vay các lĩnh vực có rủi

ro cao như bất động sản, đã giúp củng cố cho vị thế rủi ro của BAB. Ngân hàng đã và đang duy trì được ổn định danh mục cho vay với quá bán cấu trúc danh mục đến từ các nhóm ngành có tính chất thiết yếu và ít biến động (ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 37%; ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 18%); phần còn lại phân bổ đều và không có tỉ lệ tập trung lớn vào các nhóm ngành kinh tế khác. Hiện tại, với danh mục cho vay chiếm tỉ trọng lớn bởi khách hàng cá nhân (chiếm 65.5% tổng dư nợ trong năm 2023), phần lớn là các cá nhân và hộ kinh doanh thuộc nhóm ngành mục tiêu kể trên, chúng tôi đánh giá BAB có sự phân tán rủi ro trong hoạt động cho vay của Ngân hàng. Tính tới thời điểm 31/12/2023, 20 khách hàng doanh nghiệp lớn nhất chiếm khoảng 22% tổng dư nợ vay cho vay của Ngân hàng, tập trung chủ yếu vào doanh nghiệp thuộc các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và sản xuất nông nghiệp. Đây đều là những doanh nghiệp lớn trong ngành có chất lượng tín dụng tốt và nằm trong chuỗi giá trị cho vay điển hình của BAB. Ngoài ra, BAB cũng là đơn vị tư vấn đầu tư cho các khách hàng thuộc ngành nghề này, nên có sự hiểu biết toàn diện về tình hình hoạt động kinh doanh cũng như theo dõi sát sao được dòng tiền của Khách hàng.

Liên quan tới công tác quản trị rủi ro tín dụng của các bên liên quan, tại thời điểm 31/12/2023, dư nợ cho vay của BAB đối với Tập đoàn TH và các khách hàng mang thương hiệu TH đạt 5.800 tỷ đồng, chiếm 5.8% tổng số dư cho vay khách hàng. Các khách hàng doanh nghiệp mang thương hiệu TH phần lớn cũng là nhóm đầu vào của Tập đoàn TH, với tình hình kinh doanh gần đây đều có sự cải thiện, đặc biệt sau giai đoạn Covid-19, dựa trên số liệu tài chính của các doanh nghiệp trong 03 năm trở lại đây, FiinRatings hiện ước tính sơ bộ số dư nợ hiện tại của các doanh nghiệp này tại BAB chỉ chiếm khoảng gần một nửa tổng nợ vay của các doanh nghiệp; điều này cho thấy các doanh nghiệp này cũng tiếp cận và có khả năng tiếp cận những nguồn vốn vay khác ngoài BAB. Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo hiệu quả quá trình quản lý, giám sát các hoạt động cấp tín dụng và hạn chế các rủi ro đối với nhóm khách hàng liên quan, BAB đã xây dựng cảnh báo đối với hạn mức rủi ro tín dụng cho các nhóm khách hàng này, với dư nợ hiện tại của các doanh nghiệp trong nhóm khách hàng đều đang được phân loại ở nhóm 'nợ tiêu chuẩn' trên CIC.

Hồ sơ nguồn vốn và thanh khoản của BAB được đánh giá ở mức 'Phù hợp' nhờ vào cấu trúc nguồn vốn đã và đang được Ngân hàng gia tăng sự ổn định, và việc tiếp tục hưởng lợi từ tập khách hàng bán lẻ gần bó cao. Khả năng đáp ứng các nhu cầu sử dụng vốn phát sinh từ nguồn vốn ổn định sẵn có của BAB (bao gồm nguồn vốn từ tiền gửi khách hàng, vốn chủ sở hữu, vay dài hạn liên ngân hàng và nợ vay dài hạn khác) cao hơn so với mức trung bình ngành. Điều này được phản ánh ở tỷ lệ nguồn vốn ổn định của BAB, dù có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2019-2023 và đạt mức trung bình là 100,1%, nhưng vẫn được duy trì mức cao hơn trung bình ngành là 98,8%. Ngoài ra, tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net stable funding ratio – NSFR) theo báo cáo của Ngân hàng vẫn liên tục được duy trì ổn định ở mức trên 100% theo chuẩn mực Basel III. BAB luôn đảm bảo được sự ổn định nguồn vốn ngay cả trong giai đoạn khan hiếm nguồn vốn trên thị trường từ Q4/2022 đến Q1/2023 nhờ chiến lược tập trung phát triển mạng lưới và nhiều chính sách nhằm thu hút nguồn tiền gửi dài hạn (trên 12 tháng) cũng như tăng cường đầu tư vào trái phiếu Chính phủ và giấy tờ có giá có tính thanh khoản cao. Nền tảng vốn của BAB được củng cố bởi lượng tiền gửi ổn định từ khách hàng, đặc biệt là từ phân khúc khách hàng cá nhân. Trong 5 năm qua (2019 – 2023), tỷ lệ tiền gửi khách hàng trên tổng nguồn vốn của BAB luôn giữ ở mức 76.2%-84.4%, tương đồng với trung bình ngành ở ngưỡng 65% - 70%. Trong đó, sự gia tăng chủ yếu đến từ tăng trưởng tiền gửi trung và dài hạn (tiền gửi khách hàng trung và dài hạn tại thời điểm cuối năm 2023 tăng 14% so với cuối năm 2022) nhờ các chương trình thu hút tiền gửi khách hàng cũng như tối ưu hóa lợi thế từ chuỗi giá trị và hệ sinh thái mang thương hiệu TH. BAB có khả năng giữ chỉ số này một cách ổn định chủ yếu nhờ mô hình kinh doanh tập trung vào những lĩnh vực ít biến động với các khoản tương đương tín dụng ngoại bảng thấp và danh mục giấy tờ có giá có tính thanh khoản cao. Thêm vào đó, mặc dù vốn chủ sở hữu luôn chiếm tỷ trọng rất nhỏ, tương đương 7.7-8.2% tổng nguồn vốn, nhưng BAB luôn chú trọng tăng vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu và các tỷ lệ an toàn hoạt động khác.

Chi phí huy động vốn của BAB trung bình trong giai đoạn 05 năm gần đây (2019-2023) ở mức tương đối cao so với mặt bằng chung của các ngân hàng do tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) tương đối thấp. Tuy nhiên, từ giữa năm 2023, Ngân hàng đã liên tục giảm lãi suất huy động, tại thời điểm tháng 3 năm 2024, lãi suất huy động các kỳ hạn của BAB đã tương đương trung bình ngành. Với tình hình thanh khoản tốt, lượng tiền gửi khách hàng ổn định kết hợp với các chính sách giảm lãi suất mạnh từ quý 2/2023 đến nay, chi phí vốn năm 2024 - 2025 của BAB được kỳ vọng sẽ dần được giảm về ngưỡng phù hợp, tiệm cận với trung bình ngành.

Trong thời gian tới 2024-2025, BAB có kế hoạch bám sát diễn biến thị trường để điều hành lãi suất huy động vốn, lãi suất cho vay một cách linh hoạt và kịp thời, phù hợp với mục tiêu, định hướng hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo cân đối Nguồn vốn – Sử dụng vốn, đảm bảo cạnh tranh thu hút khách hàng, tối ưu NIM, đảm bảo hiệu quả

67
NG
PI
RA
ĐA

10/04/2024

cho Ngân hàng. Đồng thời, Ngân hàng cũng triển khai các dự án Quản lý giá điều chuyển vốn nội bộ (FTP) mới để thúc đẩy chính sách huy động CASA cũng như các kỳ hạn mục tiêu của chính sách. Trong kịch bản dự phóng cơ sở, FiinRatings có đưa ra giả định về việc BAB phát hành thành công thêm vốn cổ phần mới khoảng 900 tỷ đồng, dựa trên lịch sử và kế hoạch tăng vốn của ngân hàng. Theo kịch bản cơ sở này, FiinRatings nhận định BAB sẽ duy trì được tỉ lệ nguồn vốn ổn định ở mức cao so với mặt bằng chung của các ngân hàng trong giai đoạn 2024-2025.

Giai đoạn cuối năm 2022- đầu năm 2023 là giai đoạn căng thẳng thanh khoản đối với thị trường Liên ngân hàng, nhiều ngân hàng thiếu hụt thanh khoản, lãi suất liên tục duy trì ở mặt bằng cao. Cùng với đó, một số ngân hàng gặp ảnh hưởng do khủng hoảng trái phiếu doanh nghiệp cũng như làn sóng cắt giảm hạn mức tín chấp thị trường, 2 do lo ngại rủi ro thanh khoản. Tuy nhiên trong bối cảnh đó, BAB vẫn duy trì trạng thái thanh khoản tương đối tốt, các chỉ số luôn ở ngưỡng khá an toàn, hạn mức tín chấp không ảnh hưởng nhiều do BAB không bị vướng vào vòng xoáy ảnh hưởng của trái phiếu doanh nghiệp; nguồn vốn của BAB trong giai đoạn này là tương đối dồi dào, thể hiện qua lượng tiền nhàn rỗi lớn được sử dụng để đầu tư giấy tờ có giá và đẩy tiền trên thị trường liên ngân hàng. Bên cạnh việc duy trì trạng thái hiện có, BAB cũng đồng thời tăng cường thêm các biện pháp phòng ngừa và đảm bảo an toàn thanh khoản như tăng cường quan hệ đối tác, mở rộng hạn mức tín chấp trên thị trường, sử dụng danh mục giấy tờ có giá để làm bộ đệm cho thanh khoản, triển khai đánh giá và cắt/giảm hạn mức tạm thời với một số ngân hàng có dấu hiệu hoặc tiềm ẩn nhiều rủi ro từ nửa đầu năm 2022 và hạn chế đẩy nguồn tín chấp trên liên ngân hàng.

Nhìn chung, chúng tôi nhận định BAB đã cho thấy nhiều sự cải thiện trong việc huy động vốn khi có xu hướng gia tăng nguồn vốn có tính ổn định hơn, tạo đà cho việc tăng trưởng tín dụng cũng như đảm bảo thanh khoản. Ngay cả trong kịch bản kiểm thử sức chịu đựng, khả năng duy trì được nguồn vốn có tính ổn định cao hơn và khả năng thanh khoản vẫn được đảm bảo thể hiện qua tỷ lệ nguồn vốn ổn định vẫn được duy trì ở mức trên 100% và tỷ lệ tài sản thanh khoản cao trên vốn bán buôn ngắn hạn duy trì ở mức trên 1,0 lần. Bên cạnh đó, đặc điểm về cấu trúc vốn và những chiến lược đa dạng hóa để giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn bán buôn của Ngân hàng là những yếu tố chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi và cập nhật đối với hồ sơ tín dụng của BAB.

TRIỂN VỌNG, KỊCH BẢN NÂNG ĐIỂM VÀ HẠ ĐIỂM XẾP HẠNG

Triển vọng 'Ổn định' thể hiện quan điểm của chúng tôi về việc mức điểm xếp hạng tín nhiệm nhà phát hành đối với BAB sẽ duy trì trong 24 tháng tới.

Kịch bản nâng điểm xếp hạng:

Chúng tôi có thể xem xét các yếu tố sau một cách độc lập hoặc đồng thời trong việc đánh giá nâng điểm xếp hạng tín nhiệm của BAB:

- Ngân hàng thành công trong việc mở rộng tập khách hàng, tăng trưởng tín dụng đạt mức trung bình hoặc cao hơn toàn hệ thống trong cùng giai đoạn và có khả năng duy trì mức tăng trưởng này một cách bền vững, không làm thay đổi vị thế rủi ro hiện tại; và
- Biên lãi ròng và mức đệm vốn, thể hiện qua tỷ lệ NIM và CAR được cải thiện về mức trung bình ngành, tương ứng với mức khoảng 3,4% NIM và 12% CAR.

Kịch bản hạ điểm xếp hạng:

Chúng tôi có thể xem xét các yếu tố sau một cách độc lập hoặc đồng thời trong việc đánh giá hạ điểm xếp hạng tín nhiệm của BAB:

- Vị thế kinh doanh của BAB có sự suy giảm (thể hiện qua thị phần) do không duy trì được tập khách hàng hiện hữu, tăng trưởng tín dụng yếu dần so với các năm trước;
- Chất lượng tài sản suy yếu do Ngân hàng mở rộng, thay đổi chiến lược cho vay đến các ngành nghề rủi ro cao hoặc đầu tư đáng kể vào các tài sản thanh khoản thấp hoặc các khoản nợ tái cấu trúc tiếp tục tăng mạnh đi kèm với khả năng thu hồi nợ không khả quan. Chất lượng tài sản suy yếu làm tăng tỷ lệ nợ xấu và nợ cần chú ý một cách đáng kể;
- Thanh khoản và huy động vốn gặp khó khăn thể hiện qua sự suy giảm các chỉ số quan trọng như tỷ lệ nguồn vốn ổn định, tỷ lệ tài sản thanh khoản cao, tỷ lệ cho vay trên tiền gửi; và
- Áp lực từ chi phí vốn tăng lên cao hơn, cùng với việc quản lý chi phí hoạt động tiếp tục kém hiệu quả hơn so với thời điểm hiện tại.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm giải thích cách tiếp cận của FiinRatings để đánh giá rủi ro tín dụng của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Phương pháp luận này nhằm mục đích giúp các công ty, nhà đầu tư và những thành viên thị trường khác hiểu cách thức và các tiêu chí định lượng cũng như định tính quan trọng mà chúng tôi xem xét trong việc giải thích kết quả xếp hạng tín nhiệm nói chung, và đối với từng ngành cụ thể mà chúng tôi thực hiện.

Ngoài ra, một số thuật ngữ được sử dụng trong báo cáo này, đặc biệt là một số từ chuyên ngành được sử dụng để thể hiện quan điểm của chúng tôi về xếp hạng các yếu tố liên quan, có ý nghĩa cụ thể được nêu trong các tiêu chí của chúng tôi, do đó nên được đọc cùng với các tiêu chí đó. Vui lòng xem các Phương pháp xếp hạng và tiêu chí liên quan theo đường dẫn dưới đây:

- [Phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm cho ngân hàng](#)

Hoặc tham khảo đường dẫn sau để biết thêm chi tiết về phương pháp xếp hạng tín nhiệm áp dụng chung:

- [Phương Pháp Luận Xếp Hàng Tín Nhiệm](#)

LỊCH SỬ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ('XHTN')

Tên công ty	Loại hình	Ngày công bố	Xếp hạng	Triển vọng
Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á	XHTN nhà phát hành lần đầu	01 tháng 04 năm 2024	A-	Ổn định

THANG ĐIỂM XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Chúng tôi sử dụng thang điểm xếp hạng dưới để xác định điểm xếp hạng tín nhiệm cho tất cả các doanh nghiệp phát hành trong các ngành và lĩnh vực mà chúng tôi xếp hạng tại Việt Nam. Thang điểm này được xây dựng và áp dụng bởi FiinRatings và không có giá trị hoặc ý nghĩa tương đương với thang điểm xếp hạng của bất kỳ tổ chức xếp hạng tín nhiệm nào khác.

Dịnh nghĩa và giải thích	Thang điểm xếp hạng
Nhóm 1: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính Tốt Nhất	AAA
	AA+
Nhóm 2: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính Rất Tốt	AA
	AA-
	A+
Nhóm 3: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính Tốt nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi và thay đổi hoàn cảnh	A
	A-
	BBB+
Nhóm 4: Năng lực Tương đối tốt để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính nhưng dễ bị ảnh hưởng hơn trước các diễn biến bất lợi của nền kinh tế	BBB
	BBB-
	BB+
Nhóm 5: Khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính Vừa Phải	BB
	BB-
Nhóm 6: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính Yếu . Nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Rủi ro cao.	B+
	B
	B-
Nhóm 7: Khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính Rất Yếu và khả năng vỡ nợ cao. Rất nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Rủi ro rất cao.	CCC+
	CCC
	CCC-
	CC
Nhóm 8: Mức mất khả năng thanh toán . Không thanh toán các nghĩa vụ nợ đúng hạn hoặc mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính. Mức này sẽ được sử dụng khi doanh nghiệp nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc thực hiện các hành động tương tự.	C
	SD, D

 CS
 Y
 N
 NG
 P.H.

KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU LIÊN QUAN

Tại thời điểm công bố báo cáo, thông tin kê khai sau đây được thực hiện theo quy định hiện hành và nhằm thể hiện sự tuân thủ trong việc thực hiện và công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại FiinRatings của BAB: không có**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại BAB của FiinRatings: *không có*
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại BAB của các nhân viên khác của FiinRatings: *không có*
- Giá trị trái phiếu của FiinRatings sở hữu bởi BAB: không có
- Giá trị trái phiếu của BAB sở hữu bởi FiinRatings: không có
- Giá trị các công cụ nợ khác của FiinRatings sở hữu bởi BAB: không có
- Giá trị các công cụ nợ khác của BAB sở hữu bởi FiinRatings: không có

FiinRatings được đề cập ở trên bao gồm Công ty Cổ phần FiinRatings, thành viên ban giám đốc, thành viên hội đồng xếp hạng tín nhiệm, các nhân sự của FiinRatings tham gia hoạt động xếp hạng tín nhiệm này. Số liệu trên được rà soát kể từ ngày chính thức ký Hợp đồng xếp hạng tín nhiệm với Công ty và cập nhật đến ngày phát hành báo cáo này.

FiinRatings duy trì một chính sách độc lập nghiêm ngặt đối nhằm đáp ứng các quy định hiện hành trong việc cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam cũng như nhằm tuân thủ các chính sách nội bộ về tránh mâu thuẫn lợi ích và đảm bảo tính khách quan và độc lập trong việc phân tích và đưa ra ý kiến xếp hạng tín nhiệm. Theo đó, các nhân sự trực tiếp tham gia xếp hạng tín nhiệm không được phép sở hữu và thực hiện bất kỳ giao dịch nào đối với chứng khoán, cổ phần hay công cụ nợ của đơn vị được xếp hạng tín nhiệm khi FiinRatings đã thiết lập mối quan hệ xếp hạng tín nhiệm.

Công ty Cổ phần FiinRatings

Báo cáo Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm số: 01-C31-2024



Nguyễn Quang Thuận, FCCA

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2024

LIÊN HỆ

Bản công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm này được soạn lập nhằm mục đích cung cấp thông tin ra đại chúng theo quy định hiện hành và do đó bản công bố này chỉ cung cấp kết quả xếp hạng tổng thể và tóm tắt cơ sở thực hiện và đánh giá các tiêu chí liên quan. Báo cáo xếp hạng chi tiết chỉ được FiinRatings cung cấp cho các nhà đầu tư có quan tâm theo các điều khoản và điều kiện cụ thể.

Liên hệ truyền thông: Cô Nguyễn Thủy Dương, Quản lý Marketing;

số điện thoại: +84 (0) 337 121 274 hoặc email: thuyduong.nguyen@fiingroup.vn;

Liên hệ dịch vụ khách hàng: Cô Bà Thị Thu Huệ, Giám đốc thương mại;

số điện thoại: +84 (0) 971 390 935 hoặc email: hue.ba@fiingroup.vn.



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM VÀ BẢN QUYỀN

Không nội dung nào (bao gồm xếp hạng, phân tích liên quan đến tín dụng và dữ liệu, định giá, mô hình, phần mềm hoặc ứng dụng hoặc sản phẩm khác) hoặc bất kỳ phần nào trong đó (Nội dung) có thể được sửa đổi, thiết kế ngược, sao chép hoặc phân phối dưới bất kỳ hình thức nào bằng bất kỳ phương tiện nào, hoặc được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống truy xuất, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của FiinRatings.

Nội dung trong báo cáo này sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích bất hợp pháp hoặc trái phép nào. FiinRatings cũng như các giám đốc, quản lý, nhân viên hoặc đại lý (gọi chung là Bên FiinRatings) không đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc sẵn có của Nội dung. Bên FiinRatings không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót hoặc thiếu sót nào (do sơ suất hoặc nguyên nhân khác), bất kể nguyên nhân là gì, đối với kết quả thu được từ việc sử dụng Nội dung này, hoặc về bảo mật hoặc duy trì bất kỳ dữ liệu đầu vào nào của người dùng. Nội dung được cung cấp trên cơ sở "nguyên trạng". **BÊN FIINRATINGS TỪ CHỐI BẤT KỲ VÀ TẤT CẢ CÁC BẢO ĐẢM TRƯỚC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN ĐỐI VỚI BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO VỀ TÍNH KHẢ DỤNG HOẶC TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC ỨNG DỤNG NỘI DUNG.** Trong mọi trường hợp, các bên FiinRatings sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ bên nào về bất kỳ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, cũng như về các hậu quả, chi phí, phí pháp lý hoặc tổn thất (bao gồm, nhưng không giới hạn, thu nhập bị mất hoặc bị mất lợi nhuận và chi phí cơ hội hoặc tổn thất do sơ suất) liên quan đến bất kỳ việc sử dụng Nội dung nào ngay cả khi được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó.

Các phân tích liên quan đến tín dụng và các phân tích khác, bao gồm xếp hạng và các tuyên bố trong Nội dung là các tuyên bố về ý kiến và quan điểm của chúng tôi vào ngày chúng được thể hiện và không phải là tuyên bố về thực tế. Các ý kiến, phân tích và quyết định xác nhận xếp hạng của FiinRatings là thông tin tham khảo, không phải là các khuyến nghị để mua, nắm giữ hoặc bán bất kỳ chứng khoán và/hoặc công cụ nợ, công cụ tài chính nào hoặc để đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào. FiinRatings không có nghĩa vụ cập nhật Nội dung sau khi xuất bản dưới bất kỳ hình thức hoặc định dạng nào. Nội dung không nên được dựa vào hoàn toàn vào và không được thay thế cho kỹ năng, khả năng phán đoán và kinh nghiệm của người đọc, cấp quản lý, nhân viên, cố vấn và / hoặc khách hàng khi thực hiện đầu tư và các quyết định kinh doanh khác.

FiinRatings không hoạt động như một tổ chức ủy thác hoặc tư vấn đầu tư. Mặc dù FiinRatings đã thu thập thông tin từ các nguồn mà FiinRatings cho là đáng tin cậy, FiinRatings không thực hiện kiểm tra và không có nghĩa vụ thẩm định hoặc xác minh độc lập bất kỳ thông tin nào mà FiinRatings nhận được. Các ấn phẩm liên quan đến xếp hạng có thể được xuất bản vì nhiều lý do mà không nhất thiết phụ thuộc vào hành động của hội đồng xếp hạng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xuất bản bản cập nhật định kỳ về xếp hạng tín dụng và các phân tích liên quan.

FiinRatings từ chối bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ việc công bố xếp hạng tín nhiệm này, thu hồi hoặc đình chỉ kết quả xếp hạng tín nhiệm cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ thiệt hại nào được cho là đã phải gánh chịu vì liên quan đến việc sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm.

Công ty Cổ phần FiinRatings là công ty con của Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam chuyên cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm. FiinRatings hoạt động độc lập và tách biệt với các đơn vị kinh doanh khác của FiinGroup nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của các hoạt động tương ứng. Do đó, FiinRatings có thể có thông tin không có sẵn đối với các đơn vị kinh doanh khác của FiinGroup. FiinRatings đã thiết lập các chính sách và thủ tục để duy trì tính bảo mật của các thông tin không công khai liên quan đến hoạt động xếp hạng tín nhiệm.

FiinRatings có thể nhận được doanh thu cho các xếp hạng và một số phân tích nhất định, thường là từ các tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán hoặc từ những người có nghĩa vụ liên quan. FiinRatings có quyền phổ biến các ý kiến và phân tích của mình. Các phân tích và xếp hạng công khai của FiinRatings được cung cấp trên các trang web của FiinRatings và có thể được phân phối thông qua các phương tiện khác, bao gồm thông qua các ấn phẩm của FiinRatings và các nhà phân phối thuộc bên thứ ba. Thông tin về mức phí dịch vụ Xếp hạng tín nhiệm xin vui lòng tham khảo tại <https://fiinratings.vn>

FIINRATINGS, FIIN, và FIINGROUP là các nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền thuộc Công ty Cổ Phần FiinGroup Việt Nam.